

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	391.56 ↓	-0.14	-0.04%
KLGD (triệu ck)	29.76 ↑	6.94	30.42%
GTGD (tỷ đồng)	454.30 ↑	163.35	56.14%
Tổng cung (triệu ck)	96.66 ↑	2.03	2.14%
Tổng cầu (triệu ck)	114.50 ↓	-1.47	-1.27%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.87 ↑	0.37	24.37%
KL bán (triệu ck)	2.10 ↑	1.28	155.02%
Giá trị mua (tỷ đồng)	100.13 ↑	67.97	211.28%
Giá trị bán (tỷ đồng)	103.39 ↑	85.04	463.24%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999



Tin đáng chú ý:

- Vụ trường Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương) nhận định, nếu tiếp tục thực hiện những biện pháp mạnh thì khả năng CPI cả năm 2012 ở mức 8% là hoàn toàn có cơ sở.
- Tổng CTCP Vận tải dầu khí (PVTrans - mã PVT) công bố kết quả kinh doanh quý 3/2012 của công ty mẹ. Theo đó, quý 3/2012 PVT-mẹ lỗ hơn 6,3 tỷ đồng, 9 tháng lỗ 47,78 tỷ đồng, giảm 9% cùng kỳ 2011. Lũy kế 9 tháng, PVT có khoản thu nhập khác 458 tỷ đồng đưa lại 146 tỷ đồng LN khác khiến LNTT 9 tháng của công ty mẹ lãi 58,8 tỷ đồng, tăng 12% cùng kỳ 2011, LNST đạt 47,78 tỷ đồng, giảm 9% cùng kỳ 2011.

Nhận định thị trường:

Thanh khoản HSX đạt gần 30 triệu đơn vị nhưng trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 12,4 triệu đơn vị với EIB thỏa thuận nhiều nhất (hơn 8 triệu đơn vị). Như vậy, cả HSX và HNX phiên hôm nay đều lập kỉ lục mới về mức thanh khoản khớp lệnh.

Trạng thái dao động hẹp đã kéo dài nhiều phiên khiến dải Bollinger band tính cho VN-Index đã co hẹp lại, giới hạn khoảng dao động hẹp trong khoảng 385 – 400 điểm. Giá các cổ phiếu vốn hóa lớn đều có mức dao động khá ổn định trong thời gian gần đây cũng là một trong những yếu tố duy trì trạng thái đi ngang của VN-Index. Trái lại, chỉ số HNX_Index đã giảm xuống dưới mức 54 điểm, việc thanh khoản tiếp tục giảm dần cho thấy thị trường chưa xuất hiện dòng tiền “bắt đáy”, do đó khả năng dao động giảm dần vẫn có thể tiếp diễn.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	53.64 ↓	-0.15	-0.28%
KLGD (triệu ck)	27.49 ↓	-9.69	-26.06%
GTGD (tỷ đồng)	186.65 ↓	-42.38	-18.50%
Tổng cung (triệu ck)	34.94 ↓	-9.37	-21.14%
Tổng cầu (triệu ck)	30.04 ↓	-18.37	-37.95%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.22 ↓	-0.09	-29.26%
KL bán (triệu ck)	0.54 ↓	-0.11	-16.70%
Giá trị mua (tỷ đồng)	2.07 ↓	-0.91	-30.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.86 ↓	-2.78	-32.16%

Các ngưỡng kỹ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	vùng 60 - 62	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	27,879,960
Bình quân 25 phiên	24,603,048
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	14,064,600



Đồ thị HNX-Index.

Đáng chú ý:

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG) công bố quyết định của HĐQT ngày 15/10/2012 về phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai (XMC). Theo đó, công ty quyết định đăng ký bán toàn bộ số CP hiện có của công ty tại XMC là 10,2 triệu CP với giá chuyển nhượng tối thiểu 15.364 đồng/CP. Trước XMC, VCG đã đăng ký thoái toàn bộ vốn khỏi VC6, một công ty con khác của VCG như VC3, VCN... Điều này cũng gợi lại một trường khác là việc PVX đăng kí thoái vốn toàn bộ khỏi PVR trong tuần trước đó.

Thời điểm hiện tại, thị trường đang thiếu hụt các yếu tố hỗ trợ. Mặc dù đã xuống thấp hơn mức 54 điểm nhưng thanh khoản vẫn có chiều hướng giảm dần và dòng tiền “bắt đáy” chưa xuất hiện. Thêm vào đó, những thông tin hiện đang diễn ra theo chiều hướng tác động không có lợi tới tâm lý thị trường trong ngắn hạn.

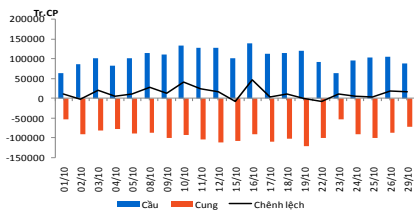
Sự phân hóa của thị trường đang chuyển hướng. Các cổ phiếu vốn hóa lớn và là những bluechips ảnh hưởng lớn tới HNX-index thì đang có chiều hướng dao động hẹp và không thể hiện rõ xu thế ngắn hạn. Ngược lại, phần giảm mạnh thuộc về nhóm các pennies là chủ yếu trong đó các mã giảm mạnh chủ yếu có thị giá < 5000 đồng.

HNX-Index trong ngắn hạn chưa xuất hiện yếu tố nào cho thấy khả năng giảm mạnh đột ngột, tuy nhiên khả năng dao động giảm dần có thể vẫn tiếp diễn trong ngắn hạn.

HSX:

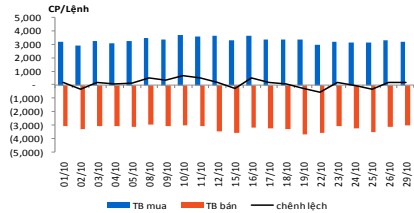
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Cung cầu



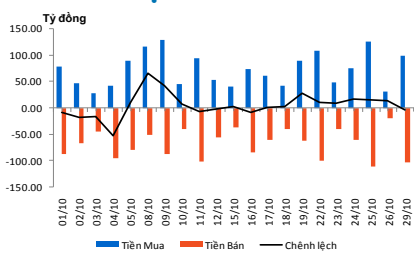
Mở cửa những phiên giao dịch cuối tháng 10, thị trường tiếp tục thận trọng, với xu hướng đi ngang của các cổ phiếu lẫn chỉ số. Chỉ số VN-Index mở cửa giảm nhẹ 0.74 điểm, tức 0.19% xuống 390.96 điểm, giao dịch chỉ vốn vện 818 ngàn đơn vị, trị giá 10.38 tỷ đồng.

Trung bình lệnh mua/bán



Thị trường vẫn giao dịch ảm đạm suốt từ đầu phiên. Thanh khoản vẫn chưa đến 150 tỷ đồng sau hơn 1h30 phút mở cửa. Tuy nhiên, thị trường chứng kiến ITA và KBC trở lại giá trần sau thông tin ông Đặng Thành Tâm bất ngờ trở lại cuộc họp Quốc hội sáng nay (29/10). Lực cầu cũng dần trở lại với các mã chủ chốt thể hiện qua việc DPM, VIC, MSN, HAG, VNM, EIB, PVF... lần lượt về mốc tham chiếu. MBB, SSI tăng nhẹ 100 đồng. Điều này giúp VN-Index đảo chiều, tăng 0.18 điểm lúc 10h44 lên 391.88 điểm. Giao dịch đạt hơn 10 triệu đơn vị, tương đương 109 tỷ đồng.

Giao dịch NĐTNN

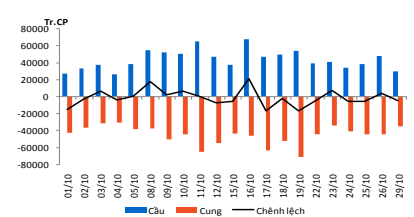


Cuối phiên, Nhóm ngân hàng không có biến động đáng kể, VCB giảm nhẹ 100 đồng, ngược lại MBB tăng 200 đồng, các mã như CTG, STB, EIB, ACB, SHB đều đứng giá kết phiên ở mốc tham chiếu. Việc ITA, KBC duy trì giá trần đến hết phiên giao dịch có thể được xem là điểm sáng duy nhất trong phiên giao dịch đầu tuần hôm nay 29/10. VN-Index kết phiên giảm nhẹ 0.34 điểm (0.09%) nằm ở 391.36. Thanh khoản sàn HSX đạt 29,755 triệu đơn vị, tương ứng với 454,3 tỷ đồng.

HNX:

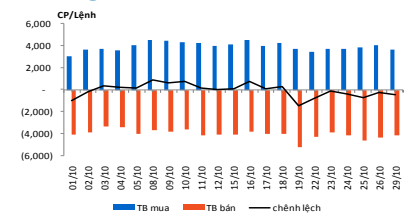
Diễn biến thị trường Hà Nội:

Cung cầu



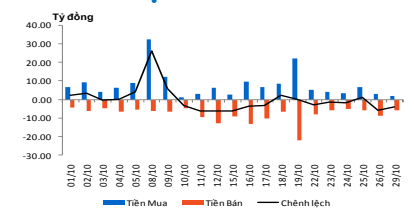
Đầu phiên, HNX-Index cũng giảm do thiếu sự hỗ trợ từ lực cầu của các mã chủ chốt. Tuy nhiên, xu hướng đi ngang vẫn là chủ đạo. Khoảng 30 phút mở cửa nhưng thanh khoản chưa đến 2 triệu đơn vị, giá trị cũng chưa đạt 15 tỷ đồng.

Trung bình lệnh mua/bán



Không khí tại HNX dù có ít phút khởi sắc khi SCR, SHB, PVX, FLC, KLS... và nhiều mã có ảnh hưởng khác tăng nhẹ hoặc về mốc tham chiếu. Tuy nhiên, cuối buổi sáng HNX-Index chỉ dừng ở mốc 53.79 điểm, tức không tăng giảm so với đầu phiên. Giao dịch vô cùng ảm đạm với 8 triệu đơn vị, trị giá 56.71 tỷ đồng. Trong đó, riêng các mã SCR, SHB, PVX, FLC, KLS đã chiếm gần 3.8 triệu đơn vị, tức gần 1/2 khối lượng toàn sàn.

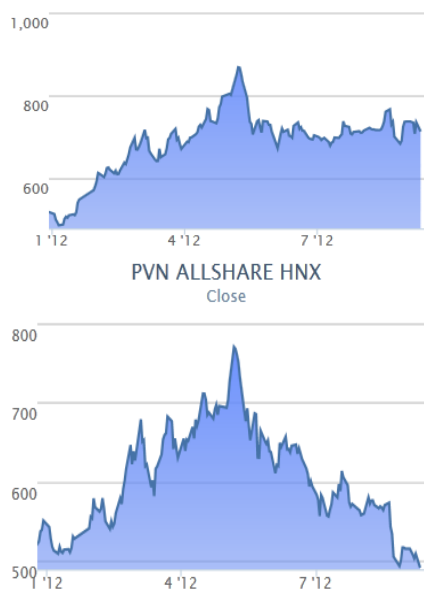
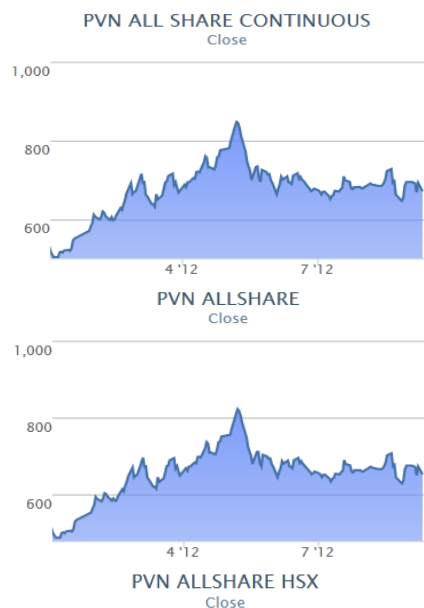
Giao dịch NĐTNN



Kết phiên, HNX-Index giảm 0.15 điểm (0.28%) nằm ở 53.64 điểm. Thanh khoản đạt hơn 14 triệu đơn vị, tương đương với hơn 89 tỷ đồng. ACB giao dịch chỉ đạt hơn 500,000 đơn vị và chốt giá tham chiếu; PVX tiếp tục giảm hơn 2%; KLS chỉ giảm nhẹ 100 đồng; các mã như VCG, SCR đều giữ ở mức tham chiếu.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX Bloomberg : PVNI <GO> www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

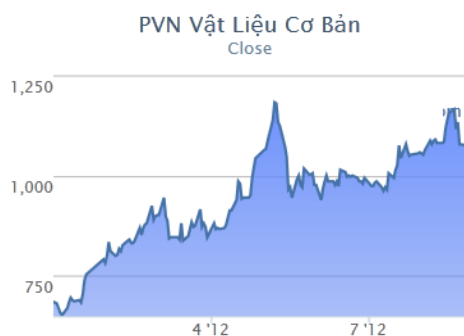


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	694.08	↓ -2.32	↓ -0.33
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	651.84	↑ 1.31	↑ 0.2
PVN ALLSHARE	634.13	↑ 1.26	↑ 0.2
PVN ALLSHARE HNX	476.22	↓ -1.75	↓ -0.37
PVN ALLSHARE HSX	694.11	↑ 1.85	↑ 0.27
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1037.68	→ 0	→ 0
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	788.73	→ 0	→ 0
PVN Tài Chính	437.69	↑ 0.98	↑ 0.22
PVN Công Nghiệp	292.79	↓ -2.89	↓ -0.98
PVN Dầu Khí	639.5	↑ 2.07	↑ 0.32
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	607.87	↓ -14.9	↓ -2.39

Chỉ số Ngành



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong rổ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 13 mã cổ phiếu đứng giá, 7 cổ phiếu tăng giá và 8 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này gần như đi ngang khi chỉ tăng 0,02% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp kỉ lục với 3,182 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 29/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,200.0	-	↔ 0.00	0.37	11.35	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,700.0	1,000	↔ 0.00	0.27	24.55	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,400.0	25,400	↑ 4.35	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,300.0	110,000	↓ -1.14	1.42	1.15	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,200.0	210,000	↓ -4.65	0.76	5.19	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	↔ 0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,600.0	5,390	↓ -2.70	0.36	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,400.0	29,700	↓ -0.80	0.74	1.85	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	8,500.0	2,900	↑ 1.19	1.49	3.88	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,200.0	25,500	↓ -1.20	0.53	5.90	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,500.0	4,975	↔ 0.00	0.66	7.83	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,700.0	1,100	↑ 5.71	0.36	1.74	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,000.0	138,100	↔ 0.00	1.27	4.01	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,200.0	1,291,897	↓ -4.55	0.19	1.58	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,500.0	29,930	↑ 0.51	3.19	12.66	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,800.0	153,300	↔ 0.00	2.14	5.78	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	23,900.0	5,190	↔ 0.00	1.10	2.91	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,400.0	33,610	↑ 1.59	0.55	4.67	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,200.0	32,420	↔ 0.00	0.64	2.76	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	30,800.0	141,110	↓ -2.53	1.50	4.35	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,300.0	74,590	↑ 4.55	0.22	1.78	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,200.0	70,930	↓ -1.12	1.19	6.92	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,300.0	293,520	↔ 0.00	0.64	9.24	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,900.0	351,330	↔ 0.00	0.40	35.45	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,900.0	68,390	↔ 0.00	0.37	2.60	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,300.0	640	↔ 0.00	0.21	1.20	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,000.0	77,980	↑ 1.27	0.60	2.40	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,100.0	3,560	↔ 0.00	0.38	2.70	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITA	4,100	4,300	4.88	12,326,647
VNM	129,000	128,000	-0.78	79,543,880
SSI	16,000	15,800	-1.25	8,936,375
KDC	32,500	32,500	0.00	23,117,454
LCM	16,300	17,100	4.91	6,194,227

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	5,500	5,500	0.00	66,852
ACB	15,800	15,800	0.00	43,737
VND	8,500	8,400	-1.18	11,042
KLS	7,700	7,600	-1.30	8,511
SHB	5,700	5,700	0.00	7,570

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	1,300	1,400	100	7.69
BGM	4,000	4,200	200	5.00
BT6	6,000	6,300	300	5.00
GDT	12,100	12,700	600	4.96
LM8	10,100	10,600	500	4.95

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	1,000	1,100	100	10.00
HLC	10,000	10,700	700	7.00
HGM	85,000	90,900	5,900	6.94
TXM	2,900	3,100	200	6.90
L43	5,900	6,300	400	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,100	1,000	-100	-9.09
GIL	40,400	38,400	-2,000	-4.95
TMS	20,200	19,200	-1,000	-4.95
GMD	18,600	17,700	-900	-4.84
VSI	6,200	5,900	-300	-4.84

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	1,000	900	-100	-10.00
GGG	1,400	1,300	-100	-7.14
VC9	5,800	5,400	-400	-6.90
SDE	8,700	8,100	-600	-6.90
KTS	32,500	30,300	-2,200	-6.77

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	70,478	VNM	68,718
STB	6,178	SSC	10,503
KDC	4,573	KDC	4,362
DPM	4,300	STB	3,891
SSI	2,125	PVD	2,057

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HDO	550	AAA	1,028
DBC	239	VNR	871
NST	179	HDO	809
VC1	178	PVS	745
SD7	142	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339